

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 275 /BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO CẬP NHẬT TÌNH HÌNH BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Báo cáo đến 16 giờ ngày 24/6/2019)

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch				Số hộ có dịch				Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo												Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch			
				Số mắc bệnh		Số tiêu hủy		Số mắc bệnh		Số tiêu hủy		Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động													
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó																	
									Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái					Đực giống	Lợn thịt	Lợn con										
<b>Tổng cộng</b>		57 xã		7	189	25	460	320	49		163	108	320	49		163	108	5.307	532	11	3.634	1.130	5.307	532	11	3.634	1.130	294.582	4.268	45	75	9				
<b>I</b>	<b>H. Chiêm Hóa</b>	7 xã		1	16	1	26	10	1		9		10	1		9		578	23		524	31	578	23		524	31	26.059	522	2	4	1				
1	Vinh Quang	21/5/2019	-		6		10											377	5		372		377	5		372		17.362	198	2,0	2	1				
2	Tân Mỹ	28/5/2019		1	4	1	9	10	1		9		10	1		9		81	5		67	9	81	5		67	9	2.612	54		1					
3	Yên Nguyên	28/5/2020			2		2											21			21		21			21		1.072	66		1					
4	Tri Phú	29/5/2019			1		2											47	6		41		47	6		41		3.560	45							
5	Phúc Sơn	31/5/2019			1		1											19	2		17		19	2		17		751	48							
6	TT Vĩnh Lộc	05/6/2019			1		1											5	2		3		5	2		3		135	69							
7	Hùng Mỹ	19/6/2019			1		1											28	3		3	22	28	3		3	22	567	42							
<b>II</b>	<b>H. Sơn Dương</b>	18 xã		1	65	3	116	12	4		2	6	12	4		2	6	1.673	168	2	1.146	357	1.673	168	2	1.146	357	93.891	395	24,80	29					
1	Thiện Kế	24/5/2019			7		28											468	56		282	130	468	56		282	130	31.587	64	5	2					
2	Sơn Nam	25/5/2019			9		11											215	39	1	105	70	215	39	1	105	70	14.420	40	3	1					
3	Văn Phú	30/5/2019			1		3											53	2		51		53	2		51		2.774	72	5	5					
4	Hợp Thành	30/5/2019			2		6											51	5		25	21	51	5		25	21	1.961	5	0,1	1					
5	Hào Phú	31/5/2019			5		6											25	9		10	6	25	9		10	6	2.557	8	0,55	3					
6	Đại Phú	01/6/2019		1	8	3	14	11	4		1	6	11	4		1	6	169	9		144	16	169	9		144	16	8.140	80	3	1					
7	Ninh Lai	01/6/2019			7		11											190	3		160	27	190	3		160	27	7.004	10	6	1					



TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch							
				T.kỳ	Lũy kế	T.kỳ	Lũy kế	Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy					Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động				
								Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó				Tổng (con)	Trong đó													
				Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con		Lợn nái	Đực giống	Lợn thịt	Lợn con										
3	Kim Phú	26/5/2019			21	8	141	51	10		12	29	51	10		12	29	1.021	163	9	392	457	1.021	163	9	392	457	46.586	238	5,00	3	
4	Hùng Lợi	29/5/2019			2		7											157	2		155		157	2		155		15.305	181	2,070	2	
5	Tiền Bộ	30/5/2019			3		7											91	12		62	17	91	12		62	17	6.270	30	0,35	2	
6	Công Đa	30/5/2019			1		1											16	1		4	11	16	1		4	11	505	10	0,40		
7	Tứ Quận	30/5/2019		1	2	4	5	106	14		60	32	106	14		60	32	433	24		377	32	433	24		377	32	43.962	15	0,20	2	
8	Thắng Quân	31/5/2019		2	6	2	15	38	3		5	30	38	3		5	30	143	10		99	34	143	10		99	34	7.013	113	0,30	2	
9	Nhữ Hán	7/6/2019			2		3											100	11		52	37	100	11		52	37	4.355	79	0,30	4	
10	Thái Bình	9/6/2019			1		1											11	1			10	11	1			10	190	10	0,30	1	
11	Trung Môn	12/6/2019			1		5											44	8		13	23	44	8		13	23	1.999	5	0,15		
12	Chân Sơn	19/6/2019			1		1											1	1				1	1				65	48	0,165		
<b>V</b>	<b>TP. Tuyên Quang</b>	<b>7 xã</b>			<b>22</b>	<b>4</b>	<b>54</b>	<b>86</b>	<b>16</b>		<b>59</b>	<b>11</b>	<b>86</b>	<b>16</b>		<b>59</b>	<b>11</b>	<b>454</b>	<b>63</b>		<b>342</b>	<b>49</b>	<b>454</b>	<b>63</b>		<b>342</b>	<b>49</b>	<b>22.594</b>	<b>940</b>	<b>5</b>	<b>12</b>	
1	An Tường	28/5/2019			3	1	5	12	1			11	12	1			11	37	4		22	11	37	4		22	11	2.436	198	0,50	2	
2	Nông Tiến	31/5/2019			6		14											114	7		107		114	7		107		5.295	117	0,45	2	
3	Hưng Thành	02/6/2019			4	3	17	74	15		59		74	15		59		185	36		137	12	185	36		137	12	8.678	132	1,00		
4	Thái Long	09/6/2019			1		2											20	7		11	2	20	7		11	2	1.245	129	2,00		
5	Tân Hà	10/6/2019			1		1											9			9		9			9		232	105			
6	An Khang	10/6/2019			3		9											53	4		37	12	53	4		37	12	2.693	229	0,50	2	
7	Ý La	11/6/2019			4		6											36	5		19	12	36	5		19	12	2.015	30	0,40	6	
<b>VI</b>	<b>Lâm Bình</b>	<b>3 Xã</b>			<b>1</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>24</b>	<b>8</b>		<b>8</b>		<b>8</b>			<b>8</b>		<b>112</b>	<b>11</b>		<b>80</b>	<b>21</b>	<b>112</b>	<b>11</b>		<b>80</b>	<b>21</b>	<b>3.471</b>	<b>1.591</b>		<b>5</b>	<b>8</b>
1	Lãng Can	05/6/2019			1	8	2	16	8		8		8			8		71	10		40	21	71	10		40	21	1.985	451			
2	Khuôn Hà	9/6/2019			5		5											20	1		19		20	1		19		949	445		2	

TT	Đơn vị	Ngày phát hiện bệnh, nghi bệnh đầu tiên	Ngày có ca bệnh cuối cùng	Số thôn có dịch		Số hộ có dịch		Số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo								Lũy kế mắc bệnh, chết và tiêu hủy đến ngày báo cáo								Trọng lượng tiêu hủy (kg)	Kết quả hoạt động phòng, chống dịch				
				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Số mắc bệnh				Số tiêu hủy				Hóa chất (lít)	Vôi bột (tấn)	Chốt kiểm dịch tạm thời	Tổ cơ động						
				T.kỳ	Lũy kế	Trong đó		T. kỳ	Lũy kế	Tổng (con)	Trong đó		T. kỳ	Lũy kế	Tổng (con)	Trong đó		T. kỳ	Lũy kế						Tổng (con)	Trong đó			
						Lợn nái	Đực giống				Lợn thịt	Lợn con				Lợn nái	Đực giống									Lợn thịt	Lợn con	Lợn nái	Đực giống
3	Thượng Lâm	11/6/2019			1		3										21			21					537	241		3	
VII	Na Hang	2 Xã			4		8										39	5		34					1.944	34	0	3	
1	Năng Khả	15/6/2019			3		7										36	5		31					1.758	21	0,2	3	
2	Yên Hoa	19/6/2019			1		1										3			3					186	13	0,15		

### 1. Mô tả diễn biến dịch trong ngày:

- Tổng số đã có 57 xã, 182 thôn và 435 hộ chăn nuôi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trong kỳ tăng 07 thôn và 25 hộ.
- Tiếp tục phát hiện lợn dương tính với bệnh Dịch tả Châu Phi; Tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm để xác minh Bệnh Dịch tả Châu Phi đối với các điểm mới phát sinh. (Tổng số mẫu đã lấy: 342 mẫu, trong đó: Dương tính: 195 mẫu, âm tính 147 mẫu)

2. Nhận định tình hình dịch: Nguy cơ phát sinh, lây lan thêm các ổ dịch mới là rất cao.

### 3. Các biện pháp chỉ đạo:

- **Biện pháp kỹ thuật:** Đã thực hiện việc tiêu hủy toàn bộ số lợn của các hộ chăn nuôi có kết quả dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; thành lập các chốt kiểm dịch động vật thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ lợn và giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình đàn lợn trên địa bàn tỉnh.

#### - Văn bản chỉ đạo:

+ **Tỉnh ủy Chỉ đạo:** Văn bản số 2872-CV/TU ngày 23/5/2019 của Tỉnh ủy về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1725-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

+ **UBND tỉnh chỉ đạo:** Văn bản số 1356/UBND-NLN ngày 21/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu phi; Công điện số 02/CD-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 1452/UBND-NLN ngày 29/5/2019 về việc phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Văn bản số 1561/UBND-NLN ngày 05/6/2019 về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- **Quyết định công bố dịch:** UBND các huyện, thành phố có ổ dịch mới phát sinh tiến hành các thủ tục công bố Dịch theo quy định của Luật Thú y.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các thành viên BCD PCDB động vật tỉnh theo QĐ 190 (Phối hợp);
- Các Phó giám đốc;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT.

**Nguyễn Đại Thành**